

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 19/02/2025

Vv: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bùi Tường Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;

2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 19 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 591/2024/TLST-DS ngày 15/10/2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 02/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ trụ sở chính: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Bà Trần Thị Hải Y - Là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 63/2024/UQ-CNQ4 ngày 19/06/2024). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; Địa chỉ: 8 N, khu phố A, Phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Ngày 01/10/2020, ông Nguyễn Ngọc T ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiểm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback số thẻ 436438-6519 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 214.673.800 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 168.047.339 đồng. Số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hoá/Thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt/tương đương rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hoá/Thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.

Ông T bắt đầu sử dụng thẻ Visa Platinum Cashback số thẻ 436438-6519 từ tháng 10/2020 đến tháng 03/2024 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 04/2024 thì ngưng thanh toán. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần gửi thư mời để làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu khách hàng có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn nhưng vẫn không nhận được sự hợp tác của ông T. Theo quy định, sau 75 ngày kể từ ngày lập thông báo giao dịch hoặc sau 3 kỳ thông báo giao dịch liên tiếp, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn số tiền tối thiểu Ngân hàng TMCP S sẽ chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 25/04/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa Platinum Cashback số thẻ 436438-6519 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ thời điểm này là 192.169.486 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng thời điểm hiện tại, lãi suất trong hạn là 1.93%/tháng x 150%= 2.89%/tháng lãi quá hạn).

Do bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết: Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tính đến ngày 14/02/2025 là: 246.932.106 đồng, trong đó: Nợ gốc: 192.169.486 đồng; Lãi quá hạn: 54.762.620 đồng. Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 15/02/2025 cho đến khi ông Nguyễn Ngọc T trả dứt nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên.

Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Ngọc T đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T phải trả số tiền còn thiếu theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao

gồm Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký ngày 01/10/2020, đây là tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T cư trú tại địa chỉ: 8 N, khu phố A, Phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T. Tuy nhiên, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T:

Xét, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) ngày 01/10/2020, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc T theo chi tiết như sau: thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback số: 436438-6519; Hạn mức tín dụng: 200.000.000 đồng; Lãi suất chuẩn theo điều kiện cấp thẻ: Lãi trong hạn: 1,93%/tháng, Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Nội dung hợp đồng là phù hợp quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được pháp luật công nhận và có hiệu lực.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Ngọc T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 214.673.800 đồng. Trong quá trình sử dụng Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Ngọc T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi, phí là 168.047.339 đồng. Từ tháng 04/2024, ông T không thanh toán tiền gốc, lãi cho ngân hàng như đã thỏa thuận. Do bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi nên ngày 25/04/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 192.169.486 đồng sang nợ quá hạn.

Do ông Nguyễn Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn, đồng thời chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận tại Điều 24 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc T phải thanh toán cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền tính đến ngày 14/02/2025 là: 246.932.106 đồng, trong đó: Nợ gốc là 192.169.486 đồng; Lãi quá hạn là 54.762.620 đồng.

[3.2] Kể từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) ngày 01/10/2020, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[3.3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Xử:

[1] Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T.

[2] Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) ký ngày 01/10/2020, số thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback: 436438-6519 tổng cộng tính đến ngày 14/02/2025 là: 246.932.106 đồng, trong đó: Nợ gốc: 192.169.486 đồng; Lãi quá hạn: 54.762.620 đồng;

Trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Ngọc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) ký ngày 01/10/2020, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn, ông Nguyễn Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 12.346.605 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.481.809 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019937 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Đường sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk.Vân Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bùi Tường Vân

